

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 28 – 02 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Mười.

Ông Ngô Hoàng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Văn Th, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1990; tại: Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Ấp Tân T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Tạm trú tại số 46, Nguyễn Trung T, khóm A, phường B, thành phố Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Thanh và bà Trương Thị Lầu; vợ Lê Thị Hằng, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2021 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hoàng Đ; Chức vụ: Phó trưởng PC06 Công an tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Quyết định số: 21/QĐ-CAT-PV01 ngày 24/4/2020, về việc thành lập Tổ tuần tra kiểm soát (viết tắt: TTKS) bảo đảm an ninh trật tự vào ban đêm của

Công an tỉnh Cà Mau và Quyết định số: 33/QĐ-CAT-PV01 ngày 01/11/2020, về việc thay thế Tổ trưởng Tổ TTKS bảo đảm an ninh trật tự vào ban đêm của Công an tỉnh Cà Mau, gồm có: Đồng chí Hồ Việt Triều là Phó giám đốc Công an tỉnh Cà Mau làm Tổ trưởng Tổ 21; Đồng chí Lê Hoàng Đ, Phó trưởng phòng PC06 là Tổ phó cùng các thành viên là Phó trưởng phòng PC02, PC04, PC08, PK02 và Phó trưởng Công an thành phố Cà Mau phụ trách về giao thông. Nhiệm vụ của Tổ 21 là tự xây dựng kế hoạch và tổ chức tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự vào ban đêm trên địa bàn thành phố Cà Mau theo kế hoạch số 29/KH – CAT – PV01 của Giám đốc Công an tỉnh Cà Mau.

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/11/2021, Tổ TTKS đảm bảo an ninh trật tự vào ban đêm của Công an Tỉnh Cà Mau thực hiện việc tuần tra, kiểm soát trên tuyến đường Quảng lộ Phụng Hiệp, khóm 6, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau thì phát hiện Võ Văn Th đang điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade biển kiểm soát 69M1-154.77 chở vợ là Lê Thị Hằng đi từ hướng Bạc Liêu về Cà Mau có biểu hiện nghi vấn vi phạm nồng độ cồn nên ông Lê Hoàng Đ chỉ đạo lực lượng tổ tuần tra ra hiệu lệnh yêu cầu Võ Văn Th dừng phương tiện, yêu cầu xuất trình giấy tờ và Lực lượng TTKS kiểm tra nồng độ cồn đối với Võ Văn Th. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, Võ Văn Th vi phạm lỗi nồng độ cồn, với mức 0,580mg/lít khí thở vượt quá chỉ số cho phép (chỉ số cho phép là 0,4mg/l khí thở). Sau khi Võ Văn Th được lực lượng TTKS thông báo lỗi vi phạm và tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính. Trong khi đang bị lập biên bản vi phạm hành chính, Võ Văn Th và vợ là Lê Thị Hằng đi đến chỗ đồng chí Lê Hoàng Đ là chỉ huy lực lượng đang ngồi trên xe ô tô của lực lượng cảnh sát 113 chỉ huy Tổ tuần tra, Võ Văn Th năn nỉ xin bỏ qua lỗi vi phạm, xin nhận lại xe và Võ Văn Th lấy từ bóp của mình ra 04 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 500.000 đồng/tờ, tổng số tiền 2.000.000 đồng đưa cho đồng chí Đum qua cửa kính xe và yêu cầu bỏ qua lỗi vi phạm. Đồng chí Đum nhắc nhở Võ Văn Th không được đưa tiền nếu đưa tiền như vậy là đưa hối lộ nhưng Võ Văn Th vẫn tiếp tục đưa, đồng chí Đum không nhận và đồng chí Đum chỉ đạo lập biên bản bắt người tội quả tang đối với Võ Văn Th cùng tang vật.

Tang vật thu giữ gồm: 04 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá là 500.000 đồng/tờ và có số sêri như sau: AX 16337884; ZN 18063891; EH 18838095 và FH 18157087 được niêm phong. Đồng thời, được phô tô bằng 01 tờ giấy A4 hai mặt có chữ ký và ghi rõ họ tên của Võ Văn Th lưu trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo Võ Văn Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Võ Văn Th về tội "Đưa hối lộ" theo điểm a khoản 1 Điều 364 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- *Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:* Vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn Th phạm tội "Đưa hối lộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 364, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ **20.000.000 đồng** đến **30.000.000 đồng**; Về vật chứng, áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền

2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo. Đối với hành vi sử dụng rượu bia của bị cáo khi tham gia giao thông có nồng độ cồn vượt quá quy định đã bị xử phạt hành chính với số tiền 7.000.000 đồng nên không đặt ra xem xét.

- Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố, không oan, sai cho bị cáo. Bị cáo đồng ý mức hình phạt tiền mà Kiểm sát viên đề nghị và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Về việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa: Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Lê Hoàng Đ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy việc giải quyết vắng mặt của ông Lê Hoàng Đ không ảnh hưởng đến nội dung xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Hoàng Đ theo luật định.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hoàng Đ và cùng nhiều tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc bị Tổ tuần tra kiểm soát bảo đảm an ninh trật tự vào ban đêm của Công an tỉnh Cà Mau lập biên bản vi phạm hành chính vào lúc 21 giờ 17 phút ngày 19/11/2021, với lỗi vi phạm “*điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4mg/lít khí thở*”, chỉ vì muốn được bỏ qua lỗi vi phạm và không bị lập biên bản vi phạm hành chính mà bị cáo đã thực hiện hành vi trực tiếp đưa số tiền 2.000.000 đồng cho ông Lê Hoàng Đ, chức vụ: Phó trưởng phòng PC06 và là Tổ phó Tổ tuần tra, kiểm soát thuộc lực lượng Công an tỉnh Cà Mau đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại đường Quảng lộ Phụng Hiệp, khóm 6, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Việc bị cáo dùng tiền đưa trực tiếp cho người có chức vụ, quyền hạn đang thực hiện nhiệm vụ là ông Lê

Hoàng Đ với mục đích bỏ qua lỗi vi phạm, không lập biên bản vi phạm hành chính đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan, của cán bộ trong khi thực hiện nhiệm vụ, gây trở ngại trong công tác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc dùng tiền đưa hối lộ là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn bỏ qua lỗi vi phạm hành chính, không lập biên bản vi phạm hành chính mà bị cáo bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Tại điểm a khoản 1 Điều 364 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào trực tiếp hay qua trung gian đã đưa hoặc sẽ đưa cho người có chức vụ, quyền hạn hoặc người khác hoặc tổ chức khác bất kỳ lợi ích nào sau đây để người có chức vụ, quyền hạn làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng;”

Từ những căn cứ, phân tích và nhận định nêu trên, bị cáo đã phạm tội “Đưa hối lộ” theo điểm a khoản 1 Điều 364 của Bộ Luật Hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không oan, sai cho bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có ông, bà nội là Võ Văn Chúc, Nguyễn Thị Kính là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt nên việc xử phạt bằng hình phạt tiền là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của vi phạm tội của bị cáo gây ra, đảm bảo được tính răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm cảnh báo, tuyên truyền với những ai không chấp hành quy định của pháp luật, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan, cán bộ trong khi thực hiện nhiệm vụ, gây trở ngại trong công tác, nhằm phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với Lê Thị Hằng là vợ của bị cáo, tuy Lê Thị Hằng có cùng đi với bị cáo đến chỗ ông Lê Hoàng Đ đang ngồi trên xe ô tô của lực lượng cảnh sát 113 chỉ huy Tổ tuần tra. Việc bị cáo đưa tiền hối lộ đối với ông Lê Hoàng Đ để bỏ qua lỗi vi phạm hành chính không có sự tham gia bàn bạc, thỏa thuận giữa bị cáo với Lê Thị Hằng về việc đưa hối lộ nên không đề cập xử lý Lê Thúy Hằng trong vụ án này là phù hợp.

[8] Đối với hành vi sử dụng rượu, bia của bị cáo khi tham gia giao thông có nồng độ cồn đo được là 0,580mg/lít khí thở đã bị Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội xử phạt số tiền 7.000.000đ và hình thức phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe mô tô số 870084005538 với thời hạn 23 tháng từ ngày 25/11/2021 đến hết ngày 25/11/2021 nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 364, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự và các Điều 106, 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Văn Th phạm tội “Đưa hối lộ”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Văn Th số tiền 20.000.000 đồng.
3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo.
4. Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (chưa nộp).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- CAND Thành phố Cà Mau;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TAND TPCM).

Nguyễn Văn Linh

